

KẾ HOẠCH
Triển khai thực hiện Chương trình MTQG
xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025

Thực hiện Nghị quyết số 25/2021/QH15 ngày 28/7/2021 của Quốc hội về việc phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025, Quyết định số 1689/QĐ-TTg ngày 11/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc Ban hành Kế hoạch triển khai Nghị quyết số 25/2021/QH15 ngày 28/7/2021 của Quốc hội về việc phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025; UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

1. Mục đích

Huy động sức mạnh của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội vào thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới (gọi tắt là Chương trình) trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025. Cụ thể hóa các mục tiêu, chỉ tiêu, nội dung, nhiệm vụ trọng tâm của tỉnh trong thực hiện Chương trình; xây dựng lộ trình thực hiện đạt chuẩn theo cấp huyện, xã và tại các thôn, bản; phân công trách nhiệm cụ thể cho các Sở, ban, ngành, địa phương nhằm phấn đấu hoàn thành các mục tiêu của Chương trình giai đoạn 2021-2025.

2. Yêu cầu

- Kế hoạch phải đảm bảo mục tiêu chiến lược phát triển kinh tế xã hội của tỉnh, kế hoạch 5 Năm, hàng Năm của các cấp, các ngành, ưu tiên bố trí nguồn lực để thực hiện Chương trình;
- Bám sát quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ theo Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 04/11/2021 của Tỉnh ủy và thực tế tại địa phương, đơn vị;
- Xác định rõ nội dung, nhiệm vụ, các giải pháp trọng tâm và xây dựng lộ trình thực hiện cụ thể để triển khai thực hiện;
- Đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ, thường xuyên, thống nhất giữa các sở, ngành, địa phương, đơn vị; lồng ghép có hiệu quả nguồn lực các Chương trình MTQG, các chương trình, dự án đầu tư ở địa bàn nông thôn.

II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

1. Mục tiêu đến hết Năm 2025

- Phân đầu có thêm 04 huyện đạt chuẩn nông thôn mới và 01 huyện đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu;
- Có 80% số xã đạt chuẩn nông thôn mới, trong đó có 09 xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; có 25% số xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu; không còn xã dưới 13 tiêu chí;
- Có ít nhất 40% số thôn thuộc các xã đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi đạt chuẩn nông thôn mới;
- Thu nhập bình quân đầu người khu vực nông thôn tăng ít nhất 1,5 lần so với Năm 2020.

(Chi tiết có Phụ lục 01 kèm theo)

2. Nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm

2.1. Nhiệm vụ trọng tâm

a) Về xây dựng nông thôn mới cấp xã

- Duy trì và nâng cao chất lượng các xã đã đạt chuẩn nông thôn mới (NTM) giai đoạn 2010-2020 theo bộ tiêu chí xã nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 do UBND tỉnh ban hành;
- Đối với các xã phân đầu đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 (phần đầu có thêm 24 xã): Xây dựng kế hoạch chỉ đạo điểm của tỉnh đối với các xã thuộc Chương trình MTQG phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (gồm các xã: Vĩnh Ô, Vĩnh Khê, Linh Trường, Mò Ó, Ba Lòng, Thuận, Hướng Tân, Hướng Phùng); lồng ghép các Chương trình MTQG và ưu tiên nguồn lực địa phương để hỗ trợ các xã phân đầu đạt chuẩn;
- Đối với các xã phân đầu đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025: Căn cứ tình hình thực tế, khả năng đạt chuẩn của các địa phương để tập trung chỉ đạo, hỗ trợ, hướng dẫn để phần đầu có thêm ít nhất 18 xã (chiếm 17,8% số xã toàn tỉnh) đạt chuẩn xã nông thôn mới nâng cao. Thực hiện chỉ đạo điểm của tỉnh đối với một số xã, đồng thời khuyến khích các địa phương lựa chọn 1-2 xã/huyện để chỉ đạo điểm xã NTM nâng cao cấp huyện;
- Đối với xã phân đầu đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2021-2025: Căn cứ tình hình thực tế, khả năng đạt chuẩn của các địa phương để tập trung chỉ đạo, hỗ trợ, hướng dẫn, phần đầu có thêm ít nhất 08 xã (chiếm 7,9% số xã toàn tỉnh) đạt chuẩn NTM kiểu mẫu, bao gồm cả các xã đã đạt chuẩn kiểu mẫu giai đoạn 2016-2020 cũng phải công nhận lại theo bộ tiêu chí mới;

(Chi tiết có Phụ lục 02 kèm theo)

- Về xây dựng nông thôn mới đối với các xã đạt dưới 13 tiêu chí: Tập trung lồng ghép các Chương trình MTQG cho 20 xã đặc biệt khó khăn dưới 13 tiêu chí, nằm ngoài lộ trình phân đầu đạt chuẩn (huyện Hướng Hóa có 11 xã, huyện Đakrông có 09 xã) để hoàn thành các tiêu chí cơ bản của Chương trình MTQG xây dựng NTM; thực hiện có hiệu quả công tác đỡ đầu, phụ trách, huy động tài trợ, hỗ trợ của các chương trình, dự án khác để hỗ trợ các địa phương đạt mục tiêu đến Năm 2025 không còn xã đạt dưới 13 tiêu chí.

(Chi tiết có Phụ lục 03 kèm theo)

b) Xây dựng nông thôn mới tại các thôn, bản

- Xây dựng thôn, bản nông thôn mới ở các xã đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: Lồng ghép các Chương trình MTQG, ưu tiên nguồn lực xây dựng nông thôn mới cho các thôn, bản để phấn đấu đến Năm 2025 có ít nhất 40% số thôn, bản thuộc các xã đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi đạt chuẩn thôn, bản NTM theo bộ tiêu chí do UBND tỉnh quy định (tương đương có 72/178 thôn, bản đạt chuẩn);

(Chi tiết có Phụ lục 04 kèm theo)

- Xây dựng khu dân cư kiểu mẫu, vườn mẫu: Tập trung chỉ đạo mỗi địa phương lựa chọn một số khu dân cư điển hình để xây dựng khu dân cư NTM kiểu mẫu, vườn mẫu theo phương châm “có nhiều thôn, bản, khu dân cư đạt chuẩn kiểu mẫu, sẽ có xã kiểu mẫu”, từng bước hướng đến hình thành các miền quê đáng sống.

c) Về xây dựng huyện nông thôn mới, huyện nông thôn mới kiểu mẫu

- Về xây dựng huyện nông thôn mới: Tập trung chỉ đạo, ưu tiên nguồn lực hỗ trợ 04 huyện: Triệu Phong, Hải Lăng, Vĩnh Linh, Gio Linh phấn đấu đạt chuẩn huyện nông thôn mới; lộ trình phấn đấu thực hiện như sau: các huyện Triệu Phong, Hải Lăng phấn đấu đạt chuẩn vào cuối Năm 2023, huyện Vĩnh Linh phấn đấu đạt chuẩn vào cuối Năm 2024, huyện Gio Linh phấn đấu đạt chuẩn vào cuối Năm 2025; - Về xây dựng huyện nông thôn mới kiểu mẫu: Tập trung chỉ đạo, hỗ trợ huyện Cam Lộ tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng các tiêu chí huyện nông thôn mới; phấn đấu trở thành huyện NTM nâng cao vào cuối Năm 2023 và hoàn thiện các tiêu chí để xây dựng huyện nông thôn mới kiểu mẫu vào Năm 2025.

2.2. Giải pháp trọng tâm

a) Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức về xây dựng nông thôn mới trong cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân

Xây dựng và phát động phong trào Quảng Trị chung sức xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025. Tập trung chỉ đạo và tổ chức quán triệt, tuyên truyền sâu rộng tới toàn thể cán bộ, đảng viên và Nhân dân về mục đích, ý nghĩa, tầm quan trọng và nâng cao nhận thức, thống nhất hành động để thực hiện tốt các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm của Chương trình. Đa dạng hóa hình thức và nội dung tuyên truyền thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, sinh hoạt của các tổ chức đoàn thể chính trị, xã hội để nâng cao nhận thức trong cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân, tạo sự thống nhất trong nhận thức và hành động.

b) Lập mới, rà soát, bổ sung quy hoạch, đề án xây dựng nông thôn mới

Tập trung làm tốt công tác quy hoạch, tổ chức thực hiện và quản lý theo quy hoạch xây dựng vùng huyện và quy hoạch chung xây dựng xã nông thôn mới, đảm bảo gắn kết giữa đầu tư hạ tầng kinh tế xã hội, thúc đẩy đô thị hoá, phát triển công nghiệp, dịch vụ gắn với quy hoạch xây dựng. Rà soát điều chỉnh, bổ sung và lập đề án xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu bảo đảm phù hợp với quy hoạch và theo hướng phù hợp với phát triển đô thị.

c) Tiếp tục bổ sung, hoàn thiện hệ thống cơ chế, chính sách

- Ban hành các văn bản hướng dẫn thực hiện Chương trình theo thẩm quyền; chỉ đạo các địa phương chủ động ban hành các cơ chế đặc thù hỗ trợ thực hiện các nội dung của Chương trình theo hướng nâng cao chất lượng, đi vào chiều sâu và bền vững;

- Rà soát, hoàn thiện các Bộ tiêu chí xây dựng nông thôn mới với các nội dung, tiêu chí Trung ương giao cho tỉnh quy định, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, vùng miền;

- Rà soát và xây dựng đồng bộ các chính sách về huy động nguồn lực để thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình theo hướng tập trung, trọng điểm, tránh dàn trải, đảm bảo mục tiêu Chương trình của tỉnh. Huy động vốn đầu tư của doanh nghiệp đối với các công trình có khả năng thu hồi vốn trực tiếp; tăng cường các hình thức hợp tác công tư và xã hội hóa để thu hút đầu tư vào nông nghiệp, nông dân, nông thôn;

- Xây dựng cơ chế lồng ghép nguồn vốn của các Chương trình MTQG giai đoạn 2021-2025, trong đó có cơ chế ưu tiên đối với các xã phần đầu đạt chuẩn, xã dưới 13 tiêu chí và thôn, bản phần đầu đạt chuẩn nông thôn mới của các xã đặc biệt khó khăn;

- Tăng cường phân cấp, trao quyền cho cấp xã, tạo mọi điều kiện thuận lợi để người dân và cộng đồng thực sự làm chủ trong xây dựng nông thôn mới, đảm bảo tính công khai, minh bạch và trách nhiệm trong suốt quá trình thực hiện Chương trình.

d) Kiện toàn Ban Chỉ đạo và cơ quan giúp việc cho Ban Chỉ đạo

- Kiện toàn Ban Chỉ đạo các chương trình MTQG tỉnh, bổ sung quy chế hoạt động và phân công trách nhiệm cụ thể cho từng thành viên, gắn trách nhiệm người đứng đầu các đơn vị tham gia Ban Chỉ đạo và trách nhiệm đỡ đầu các địa phương khó khăn;

- Sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy của cơ quan tham mưu, giúp việc Ban chỉ đạo các chương trình MTQG ở cấp tỉnh, huyện theo hướng tăng cường chuyên trách, chuyên nghiệp. Các xã phải bố trí, phân công đủ cán bộ để theo dõi, triển khai thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới.

e) Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện Chương trình các cấp

- Xây dựng và triển khai có hiệu quả hệ thống giám sát, đánh giá đồng bộ, toàn diện đáp ứng yêu cầu quản lý Chương trình, kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc của địa phương trong quá trình thực hiện chương trình;

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát trong quá trình thực hiện chương trình tại cơ sở thông qua sự chỉ đạo của Tỉnh ủy, tăng cường vai trò giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp.

III. PHÂN CÔNG TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm của các Sở, ngành, cấp tỉnh

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn là cơ quan Thường trực Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, có trách nhiệm tham mưu UBND tỉnh kế hoạch công tác hàng Năm để chỉ đạo thực hiện tốt các nội dung Kế hoạch này; theo dõi, tổng hợp tình hình thực hiện Chương trình trên địa bàn tỉnh;

- Các Sở, ngành cấp tỉnh tổ chức thực hiện, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát tiến độ và kết quả thực hiện các nội dung, nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới theo chức năng của đơn vị; thực hiện các nhiệm vụ được phân công tại Phụ lục 05 kèm theo Kế hoạch này và các nhiệm vụ khác do Ban Chỉ đạo tỉnh, UBND tỉnh phân công.

2. Đề nghị Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị xã hội tỉnh

Tuyên truyền, vận động cán bộ, đoàn viên, hội viên, các tầng lớp Nhân dân tích cực tham gia phong trào xây dựng nông thôn mới; tổ chức đánh giá sự hài lòng của người dân về kết quả xây dựng nông thôn mới; đồng thời tăng cường giám sát và phản biện xã hội trong xây dựng nông thôn mới.

3. Các cơ quan Thông tấn, Báo chí

Báo Quảng Trị, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Cổng Thông tin điện tử tỉnh, các cơ quan thông tin truyền thông đóng trên địa bàn tỉnh: Căn cứ vào chức năng nhiệm vụ của đơn vị, chủ động phối hợp với các Sở, ngành và UBND các huyện, thị xã tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Trung ương, của tỉnh về xây dựng nông thôn mới và đưa tin những mô hình, tập thể, hộ gia đình, cá nhân điển hình tiên tiến để học tập, nhân rộng.

4. UBND cấp huyện

- Chủ động xây dựng kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện Chương trình trên địa bàn huyện; bố trí ngân sách cấp huyện, đồng thời huy động mọi nguồn lực để thực hiện đạt mục tiêu kế hoạch đề ra;

- Tuyên truyền, vận động mọi tầng lớp Nhân dân tham gia phong trào “Quảng Trị chung sức xây dựng nông thôn mới”; khuyến khích người dân tích cực tham gia cùng chính quyền trong xây dựng nông thôn mới.

5. Sơ kết, tổng kết Chương trình và chế độ thông tin, báo cáo

- Tổ chức sơ kết tình hình thực hiện Chương trình giai đoạn 2021-2025 vào Năm 2023, tổng kết Chương trình vào Năm 2025; giao cơ quan Thường trực Chương trình tham mưu UBND tỉnh tổ chức thực hiện;

- Các Sở, ngành cấp tỉnh và các địa phương thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo định kỳ 6 tháng và hàng Năm về UBND tỉnh (qua cơ quan Thường trực Chương trình), thực hiện thông tin, báo cáo đột xuất về cơ quan Thường trực Chương trình để tổng hợp, khi có yêu cầu của cấp có thẩm quyền.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu cần điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung những nội dung của Kế hoạch này nhằm phù hợp với tình hình thực tiễn, các Sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thị xã báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) để xem xét, giải quyết kịp thời.

Trên đây là kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025; UBND tỉnh yêu cầu các Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh; UBND các huyện, thị xã và các đơn vị liên quan tập trung chỉ đạo thực hiện hiệu quả, phấn đấu hoàn thành các mục tiêu của tỉnh đã đề ra./.

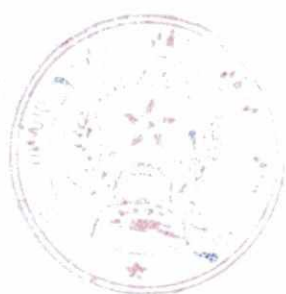
Nơi nhận:

- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- VPĐP NTM Trung ương;
- TT.Tỉnh ủy, TT.HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận TQVN tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành đoàn thể cấp tỉnh;
- VPĐP NTM tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã;
- Lưu: VT, NN. *HL*

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Hà Sỹ Đồng



100

Phụ lục 01
MỤC TIÊU THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MTQG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI GIAI ĐOẠN 2021-2025
(Kèm theo Kế hoạch số 218/KH-UBND ngày 31/12/2021 của UBND tỉnh Quảng Trị)

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện Năm 2020	Mục tiêu giai đoạn 2021-2025				
				Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025
I	Cấp huyện							
1	Huyện đạt chuẩn NTM (lũy kế)	Huyện	1	1	1	3	4	5
2	Huyện đạt chuẩn NTM nâng cao (lũy kế)	Huyện	-	-	-	1	1	1
3	Huyện đạt chuẩn NTM kiểu mẫu (lũy kế)	Huyện	-	-	-	-	-	1
II	Cấp xã							
1	Xã đạt chuẩn NTM							
-	Số xã (lũy kế)	xã	57	63	69	73	77	81
-	Tỷ lệ	%	56,4	62,4	68,3	72,3	76,2	80,2
2	Xã đạt chuẩn NTM nâng cao							
-	Số xã (lũy kế)	xã	-	-	05	08	11	18
-	Tỷ lệ	%	-	-	5,9	7,9	10,9	17,8
3	Xã đạt chuẩn NTM kiểu mẫu							
-	Số xã (lũy kế)		02	02	02	03	05	08
-	Tỷ lệ		1,9	1,9	1,9	2,9	4,9	7,9
III	Cấp thôn							
1	Thôn, bản đạt chuẩn NTM của các xã ĐBKK vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi							
-	Số thôn (lũy kế)	Thôn	-	03	07	25	43	72
-	Tỷ lệ	%	-	1,7	3,9	14	24,1	40,4

Phụ lục 02
DANH SÁCH CÁC XÃ ĐĂNG KÝ PHẦN ĐẦU ĐẠT CHUẨN CÁC CẤP ĐỘ
NÔNG THÔN MỚI GIAI ĐOẠN 2021-2025
(Kèm theo Kế hoạch số 218/KH-UBND ngày 31/12/2021 của UBND tỉnh Quảng Trị)

TT	Huyện	Đối tượng phần đầu	Xã	Năm phần đầu đạt	Ghi chú
1	Huyện Vĩnh Linh	Xã đạt chuẩn NTM	Xã Vĩnh Hà	Năm 2021	Đến năm 2025: có 15/15 xã đạt chuẩn NTM; 03 xã NTM nâng cao; 03 xã NTM kiểu mẫu
			Vĩnh Khê	Năm 2022	
			Vĩnh Ô	Năm 2024	
		Xã đạt chuẩn NTM nâng cao	Vĩnh Thủy	Năm 2022	
			Vĩnh Hòa	Năm 2023	
			Hiền Thành	Năm 2024	
		Xã đạt chuẩn NTM kiểu mẫu	Kim Thạch	Năm 2023	
			Vĩnh Giang	Năm 2025	
			Vĩnh Lâm	Năm 2025	
2	Huyện Gio Linh	Xã đạt chuẩn NTM	Gio Việt	Năm 2021	Đến năm 2025: có 15/15 xã đạt chuẩn NTM; 03 xã NTM nâng cao; 02 xã NTM kiểu mẫu
			Trung Giang	Năm 2021	
			Gio Mai	Năm 2021	
			Gio Châu	Năm 2022	
			Hải Thái	Năm 2022	
			Gio Hải	Năm 2023	
			Linh Trường	Năm 2024	
			Gio An	Năm 2025	

TT	Huyện	Đối tượng phấn đấu	Xã	Năm phấn đấu đạt	Ghi chú
		Xã đạt chuẩn NTM nâng cao	Gio Mỹ	Năm 2025	
			Gio Việt	Năm 2025	
		Xã đạt chuẩn NTM kiểu mẫu	Gio Sơn	Năm 2025	
			Gio Quang	Năm 2025	
3	Huyện Triệu Phong	Xã đạt chuẩn NTM	Triệu Long	Năm 2021	Đến năm 2025: có 17/17 xã đạt chuẩn NTM; 03 xã NTM nâng cao; 02 xã NTM kiểu mẫu
			Triệu Độ	Năm 2021	
			Triệu Vân	Năm 2022	
			Triệu Lăng	Năm 2022	
			Triệu An	Năm 2022	
		Xã đạt chuẩn NTM nâng cao	Triệu Thuận	Năm 2023	
			Triệu Ái	Năm 2024	
			Triệu Sơn	Năm 2025	
		Xã đạt chuẩn NTM kiểu mẫu	Triệu Đại	Năm 2023	
			Triệu Trạch	Năm 2024	
4	Huyện Hải Lăng	Xã đạt chuẩn NTM	Hải Định	Năm 2021	Đến năm 2025: có 15/15 xã đạt chuẩn NTM; 03 xã NTM nâng cao; 02 xã NTM kiểu mẫu
			Hải Khê	Năm 2022	
			Hải Chánh	Năm 2022	
			Hải An	Năm 2023	
		Xã đạt chuẩn NTM nâng cao	Hải Hưng	Năm 2023	
			Hải Phong	Năm 2023	

TT	Huyện	Đối tượng phấn đấu	Xã	Năm phấn đấu đạt	Ghi chú
		Xã đạt chuẩn NTM kiểu mẫu	Hải Dương	Năm 2024	
			Hải Thượng	Năm 2023	
			Hải Phú	Năm 2024	
5	Huyện Cam Lộ	Xã đạt chuẩn NTM nâng cao	Cam Nghĩa	Năm 2022	Đến năm 2025: có 07/7 xã đạt chuẩn NTM; 02 xã NTM nâng cao; 03 xã NTM kiểu mẫu
			Cam Tuyền	Năm 2025	
		Xã đạt chuẩn NTM kiểu mẫu	Cam Chính	Năm 2023	
			Cam Hiếu	Năm 2024	
			Cam Thành	Năm 2025	
6	Huyện Hướng Hóa	Xã đạt chuẩn NTM	Hướng Phùng	Năm 2024	Đến năm 2025: có 08/19 xã đạt chuẩn NTM; 01 xã NTM nâng cao; 01 xã NTM kiểu mẫu
			Hướng Tân	Năm 2025	
			Thuận	Năm 2025	
		Xã đạt chuẩn NTM nâng cao	Tân Liên	Năm 2024	
		Xã đạt chuẩn NTM kiểu mẫu	Tân Hợp	Năm 2025	
7	Huyện Đakrông	Xã đạt chuẩn NTM	Mò Ó	Năm 2025	Đến năm 2025: có 03/12 xã đạt chuẩn NTM; 01 xã NTM nâng cao
			Ba Lòng	Năm 2025	
		Xã đạt chuẩn NTM nâng cao	Triệu Nguyên	Năm 2025	
8	Thị xã Quảng Trị	Xã đạt chuẩn NTM nâng cao	Hải Lệ	Năm 2025	Đến năm 2025: có 01/01 xã đạt chuẩn NTM nâng cao

Phụ lục 03
LỘ TRÌNH ĐĂNG KÝ PHÂN ĐẦU KHÔNG CÒN XÃ DƯỚI 13 TIÊU CHÍ
GIAI ĐOẠN 2021-2025

(Kèm theo Kế hoạch số 218/KH-UBND ngày 31 /12/2021 của UBND tỉnh Quảng Trị)

TT	Đơn vị	Số tiêu chí đạt Năm 2020	Dự kiến số tiêu chí tăng/giảm hàng Năm					Dự kiến số tiêu chí đạt đến năm 2025
			2021	2022	2023	2024	2025	
I	Huyện Đakrông							
1	Xã A Vao	8	1	1	1	1	1	13
2	Xã Húc Nghi	8	2	2	1	1	1	15
3	Xã Tà Long	7	2	1	1	1	1	13
4	Xã Ba Nang	7	-	2	1	1	3	14
5	Xã Đakrông	8	1	1	2	1	2	15
6	Xã Tà Rụt	10	1	1	1	1	1	15
7	Xã A Bung	9	1	1	1	1	1	14
8	Xã A Ngo	9	2	1	1	1	1	15
9	Xã Hướng Hiệp	9	-	1	1	2	1	14
II	Huyện Hướng Hóa							
1	Xã Hướng Lập	8	-	-	2	1	2	13
2	Xã Hướng Việt	8	1	1	1	1	1	13
3	Xã Hướng Linh	9	1	1	1	1	1	14
4	Xã Hướng Sơn	7	2	1	1	-	2	13
5	Xã Húc	9	- 2	1	1	2	2	13
6	Xã Hướng Lộc	9	- 1	1	1	1	2	13
7	Xã Thanh	10	- 1	1	2	1	1	14
8	Xã Xy	9	- 1	1	1	1	2	13
9	Xã A Dơi	11	- 1	2	1	1	2	16
10	Xã Ba Tầng	9	-	-	1	1	2	13
11	Xã Lìa	9	2	1	2	1	1	16

Phụ lục 04

**DANH SÁCH CÁC THÔN, BẢN CỦA CÁC XÃ ĐBKK VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI
ĐĂNG KÝ PHÂN ĐẦU ĐẠT CHUẨN THÔN NÔNG THÔN MỚI GIAI ĐOẠN 2021-2025**

(Kèm theo Kế hoạch số 218/KH-UBND ngày 31 /12/2021 của UBND tỉnh Quảng Trị)

TT	Năm/ địa phương	Số thôn	Tên thôn
I	Năm 2021	3	
1	Huyện Vĩnh Linh	3	
	Xã Vĩnh Ô	2	Cây Tắm; Thôn Trúc
	Vĩnh Khê	1	Xung Phong
II	Năm 2022	4	
1	Huyện Vĩnh Linh	3	
	Xã Vĩnh Ô	2	Thôn Xóm Mới; Thôn Lền
	Xã Vĩnh Khê	1	Thôn Khe Cát
2	Huyện Hướng Hóa	1	
	Xã Hướng Phùng	1	Cổ Nhỏ
III	Năm 2023	18	
1	Huyện Vĩnh Linh	3	
	Xã Vĩnh Ô	2	Thôn Xà Lòi; Thôn Xà Nin
	Xã Vĩnh Khê	1	Thôn Mới
2	Huyện Gio Linh	2	
	Xã Linh Trường	2	Bến Tắt, Bến Hà

TT	Năm/ địa phương	Số thôn	Tên thôn
3	Huyện Đakrông	2	A Rông Dưới Cu Tài 2
	Xã A Ngo	1	
	Xã A Bung	1	
4	Huyện Hướng Hóa	11	Cù Bai Phùng Lâm; Đại Độ Trùm A Ho Hoong Mới Tân Linh; Tân Vĩnh Thuận Hòa Kỳ Tăng; Tăng Cô Hang
	Xã Hướng Lập	1	
	Xã Hướng Phùng	2	
	Xã Ba Tầng	1	
	Xã Thanh	1	
	Xã Hướng Linh	1	
	Xã Hướng Tân	2	
	Xã Thuận	1	
	Xã Lia	2	
IV	Năm 2024	18	
1	Huyện Vĩnh Linh	1	Thôn Mít
	Xã Vĩnh Ô	1	
2	Huyện Gio Linh	2	Khe Me; Đồng Dôn
	Xã Linh Trường	2	
3	Huyện Đakrông	4	A La; Kỳ Neh Pa Hy Phú Thiềng
	Xã A Ngo	2	
	Xã Tà Long	1	
	Xã Mò Ó	1	

TT	Năm/ địa phương	Số thôn	Tên thôn
4	Huyện Hướng Hóa	11	
	Xã Hướng Phùng	2	Hướng Hải; Hướng Phú
	Xã Ba Tầng	1	Ba Lòng
	Xã A Dơi	1	Đồng Tâm
	Xã Thanh	1	Thanh 1
	Xã Hướng Việt	1	Trăng - Tà Puồng
	Xã Hướng Tân	1	Trầm
	Xã Húc	1	Húc Thượng
	Xã Thuận	1	Thuận 5
	Xã Hướng Lộc	1	Trầm Cheng
	Xã Lìa	1	A Quan
V	Năm 2025	40	
1	Huyện Gio Linh	5	
	Xã Linh Trường	5	Cu Đình; Ba De; Trường Thành; Trường Hải; Sông Ngân
2	Huyện Đakrông	20	
	Xã Hướng Hiệp	3	Ra Lu; Phú An; Giã Dã
	Xã Đakrông	2	K Lu; Tà Leng
	Xã Húc Nghi	2	La Tó, Húc Nghi
	Xã Tà Rụt	3	Tà Rụt 1; Tà Rụt 2; Tà Rụt 3
	Xã Mò Ó	2	Khe Luôi; Đồng Đôn
	Xã Ba Lòng	2	Mai Sơn; Thôn 5

TT	Năm/ địa phương	Số thôn	Tên thôn
	Xã A Bung	1	Ty Nê
	Xã Tà Long	1	Tà Lao
	Xã A Vao	2	A Vao; Ró Ró
	Xã Ba Nang	2	Ra Lây, Sa Trầm
3	Huyện Hướng Hóa	15	
	Xã Hướng Lập	1	Cựp – Cuôi
	Xã Hướng Phùng	2	Cợp; Doa Cũ
	Xã Ba Tầng	1	Loa
	Xã A Dơi	1	Prin Thành
	Xã Thanh	1	Ba Viêng
	Xã Hướng Việt	1	Xà Đưng
	Xã Hướng Linh	1	Miệt - Pa Công
	Xã Hướng Tân	1	Ruộng
	Xã Húc	1	Ta Núc
	Xã Thuận	2	Thuận 1; Thuận 3
	Xã Hướng Lộc	1	Của
	Xã Lìa	1	A Máy
	Xã Xy	1	Troan La Reo
	Tổng cộng	83	

Phụ lục 05

PHÂN CÔNG TỔ CHỨC THỰC HIỆN CÁC NỘI DUNG CỦA CHƯƠNG TRÌNH MTQG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI GIAI ĐOẠN 2021-2025 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

(Kèm theo Kế hoạch số 248/KH-UBND ngày 31 /12/2021 của UBND tỉnh Quảng Trị)

TT	Nội dung thực hiện	Đơn vị chủ trì thực hiện
I	Nâng cao hiệu quả quản lý và thực hiện xây dựng NTM theo quy hoạch nhằm nâng cao đời sống kinh tế xã hội nông thôn gắn với quá trình đô thị hoá	
1	- Chỉ đạo rà soát, điều chỉnh, lập mới quy hoạch chung xây dựng xã gắn với quá trình công nghiệp hóa, đô thị hóa (CNH - ĐTH) theo quy định pháp luật về quy hoạch xây dựng, phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Từng bước lập quy hoạch chi tiết xây dựng (sau quy hoạch chung xây dựng xã) nhằm quản lý hoạt động đầu tư xây dựng, quản lý không gian, kiến trúc cảnh quan ở khu vực nông thôn. Tập trung quy hoạch lại các khu, cụm dân cư/thôn, bản tại các xã biên giới; - Chỉ đạo rà soát, điều chỉnh lập quy hoạch xây dựng vùng huyện gắn với quá trình CNH - ĐTH nhằm đáp ứng yêu cầu xây dựng NTM, làm cơ sở lập quy hoạch chung các xã, các đô thị, các khu chức năng thuộc huyện; - Theo dõi, chỉ đạo, tổng hợp tình hình thực hiện và phụ trách thẩm định, thẩm tra các chỉ tiêu, tiêu chí NTM (cấp huyện, xã) về Quy hoạch.	Sở Xây dựng
II	Phát triển hạ tầng kinh tế xã hội cơ bản đồng bộ, đảm bảo kết nối nông thôn - đô thị và kết nối các vùng miền	
1	- Chỉ đạo hoàn thiện và nâng cao hệ thống hạ tầng giao thông trên địa bàn xã, hạ tầng giao thông kết nối liên xã, liên huyện, hệ thống bến xe khách cấp huyện đạt chuẩn theo quy định. Lồng ghép các nguồn lực để các địa phương đạt chuẩn tiêu chí giao thông theo lộ trình; phối hợp và hướng dẫn các địa phương từng bước hoàn thiện và nâng cao chất lượng hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông vận tải theo quy hoạch; - Theo dõi, chỉ đạo, tổng hợp tình hình thực hiện và phụ trách thẩm định, thẩm tra các chỉ tiêu, tiêu chí NTM (cấp huyện, xã) về Giao thông;	Sở Giao thông vận tải

TT	Nội dung thực hiện	Đơn vị chủ trì thực hiện
2	- Chỉ đạo hoàn thiện và nâng cao chất lượng hệ thống thủy lợi và phòng chống thiên tai cấp huyện, xã, đảm bảo bền vững và thích ứng với biến đổi khí hậu; chỉ đạo lồng ghép các nguồn vốn hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tưới tiết kiệm nước; - Chỉ đạo xây dựng hệ thống nước sạch nông thôn, trong đó ưu tiên xây dựng và nâng cấp hệ thống các công trình cấp nước sinh hoạt tập trung, đảm bảo chất lượng nước sạch theo quy định của Bộ Y tế; tăng cường công tác quản lý, vận hành và khai thác công trình đảm bảo bền vững; - Chỉ đạo tập trung đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng các vùng sản xuất tập trung gắn với liên kết chuỗi giá trị; - Theo dõi, chỉ đạo, tổng hợp tình hình thực hiện và phụ trách thẩm định, thẩm tra các chỉ tiêu, tiêu chí NTM (cấp huyện, xã) về Thủy lợi và phòng, chống thiên tai; Nước sạch, nước hợp vệ sinh; Tổ chức sản xuất; Kinh tế.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
3	- Chỉ đạo cải tạo và nâng cấp hệ thống lưới điện nông thôn, hệ thống điện chiếu sáng theo hướng an toàn, ổn định và đảm bảo mỹ quan; - Chỉ đạo, hướng dẫn, đề xuất đầu tư xây dựng hệ thống cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn, chợ an toàn thực phẩm cấp xã; các chợ trung tâm, chợ đầu mối/Trung tâm thu mua - cung ứng nông sản an toàn cấp huyện; hướng dẫn phương án liên kết tiêu thụ, quảng bá các sản phẩm chủ lực trên địa bàn huyện, xã; - Theo dõi, chỉ đạo, tổng hợp tình hình thực hiện và phụ trách thẩm định, thẩm tra các chỉ tiêu, tiêu chí NTM (cấp huyện, xã) về Điện; Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn; Kinh tế.	Sở Công Thương
4	- Tiếp tục chỉ đạo đầu tư xây dựng trường học các cấp (Mầm non, tiểu học, THCS hoặc trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là THCS) đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất theo quy định. Đầu tư xây dựng trường Trung học phổ thông đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 trở lên, Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp; - Giáo dục thường xuyên đạt kiểm định chất lượng giáo dục (ưu tiên các huyện nằm trong kế hoạch phấn đấu đạt chuẩn NTM); - Triển khai Đề án đảm bảo cơ sở vật chất cho Chương trình giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông; Kế hoạch xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia giai đoạn 2021-2025; - Theo dõi, chỉ đạo, tổng hợp tình hình thực hiện và phụ trách thẩm định, thẩm tra các chỉ tiêu, tiêu chí NTM (cấp huyện, xã) về Trường học, Giáo dục.	Sở Giáo dục và Đào tạo

TT	Nội dung thực hiện	Đơn vị chủ trì thực hiện
5	- Xây dựng và triển khai Đề án xây dựng, hoàn thiện hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở trên địa bàn tỉnh; hỗ trợ, hướng dẫn về chuyên môn nghiệp vụ, trang thiết bị và kinh phí hoạt động cho thiết chế văn hóa - thể thao các cấp; hoàn thiện tổ chức và hoạt động các Trung tâm Văn hóa - Thông tin và TDTT cấp huyện và có nhiều hoạt động kết nối với các xã có hiệu quả. Bảo tồn và phát huy giá trị các di sản văn hóa trên địa bàn huyện, xã gắn với phát triển du lịch nông thôn, du lịch cộng đồng; - Theo dõi, chỉ đạo, tổng hợp tình hình thực hiện và phụ trách thẩm định, thẩm tra các chỉ tiêu, tiêu chí NTM (cấp huyện, xã) về Cơ sở vật chất văn hóa, Văn hóa.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
6	- Chỉ đạo xây dựng, cải tạo và nâng cấp về cơ sở hạ tầng, trang thiết bị cho các trạm y tế xã, trong đó tập trung cho các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn. Xây dựng và nâng cấp cơ sở hạ tầng, trang thiết bị đạt chuẩn cho các Trung tâm Y tế huyện (ưu tiên các huyện nằm trong kế hoạch phân đầu đạt chuẩn NTM); - Theo dõi, chỉ đạo, tổng hợp tình hình thực hiện và phụ trách thẩm định, thẩm tra các chỉ tiêu, tiêu chí NTM (cấp huyện, xã) về Y tế.	Sở Y tế
7	- Chỉ đạo huy động các nguồn lực tiếp tục đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng thông tin, cơ sở dữ liệu đồng bộ, phục vụ cho quá trình ứng dụng công nghệ số và chuyển đổi số ở nông thôn. Triển khai Đề án đầu tư, nâng cấp đài truyền thanh cơ sở trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2018-2025; Phát triển, duy trì các điểm cung cấp dịch vụ truyền thông đa phương tiện tại các điểm phục vụ bưu chính nhằm nâng cao khả năng phục vụ người dân tiếp cận các dịch vụ công, cung cấp các sản phẩm, dịch vụ báo chí, xuất bản và các dịch vụ thông tin và truyền thông khác; - Chỉ đạo, hướng dẫn triển khai thực hiện Đề án chuyển đổi số cấp xã gắn với xây dựng nông thôn mới; - Theo dõi, chỉ đạo, tổng hợp tình hình thực hiện và phụ trách thẩm định, thẩm tra các chỉ tiêu, tiêu chí NTM (cấp huyện, xã) về Thông tin và Truyền thông, Dịch vụ công trực tuyến.	Sở Thông tin và Truyền thông

TT	Nội dung thực hiện	Đơn vị chủ trì thực hiện
III	Thực hiện có hiệu quả tái cơ cấu ngành nông nghiệp, phát triển kinh tế nông thôn nhằm nâng cao giá trị gia tăng, phù hợp với quá trình chuyển đổi số, thích ứng với biến đổi khí hậu, góp phần nâng cao thu nhập người dân theo hướng bền vững	
1	- Chỉ đạo triển khai có hiệu quả cơ cấu lại ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng, phát triển bền vững, kinh tế tuần hoàn, nông nghiệp sinh thái; phát huy có hiệu quả lợi thế về địa hình, khí hậu, cảnh quan thiên nhiên và hạ tầng kinh tế xã hội; - Hình thành các vùng sản xuất tập trung, áp dụng cơ giới hóa đồng bộ; nâng cao năng lực chế biến và bảo quản nông sản theo các mô hình liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị gắn với tiêu chuẩn chất lượng và cấp mã vùng nguyên liệu; tăng cường ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp, chuyển đổi cơ cấu sản xuất; thúc đẩy chuyển đổi số trong nông nghiệp; - Thực hiện có hiệu quả Chương trình Mỗi xã một sản phẩm (OCOP) gắn với phát triển tiểu thủ công nghiệp, ngành nghề và dịch vụ nông thôn, nhằm thúc đẩy kinh tế nông thôn trên cơ sở tăng cường ứng dụng chuyển đổi số, kinh tế tuần hoàn và phát triển bền vững; triển khai hiệu quả các giải pháp bảo tồn và phát triển ngành nghề nông thôn theo Nghị định số 52/2018/NĐ-CP ngày 12/4/2018 của Chính phủ.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
2	Chuyển dịch cơ cấu kinh tế, đổi mới và nâng cao hiệu quả các hình thức tổ chức sản xuất và hợp tác xã, thực hiện Chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021 - 2025, trong đó, ưu tiên các HTX nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, có liên kết tiêu thụ với các doanh nghiệp, HTX tham gia chương trình OCOP; thực hiện các chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp theo hướng liên kết chuỗi giá trị; thúc đẩy thực hiện bảo hiểm trong nông nghiệp.	Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Liên minh HTX tỉnh
3	Xây dựng, phát triển các kênh phân phối, mô hình kết nối, xúc tiến tiêu thụ, xuất khẩu sản phẩm nông nghiệp, nông thôn gắn với chuỗi các chợ đầu mối, trung tâm cung ứng hàng nông sản hiện đại, hệ thống hạ tầng thương mại hiện đại; đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực thương mại nông thôn (cán bộ quản lý chợ, hộ kinh doanh tại chợ, hộ kinh doanh tại địa bàn nông thôn) gắn với nhu cầu thị trường.	Sở Công thương; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

TT	Nội dung thực hiện	Đơn vị chủ trì thực hiện
4	Chỉ đạo triển khai thực hiện nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ góp phần thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới; chỉ đạo thực hiện có hiệu quả Chương trình KHCN trong xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
5	Chỉ đạo phát triển du lịch nông thôn gắn với xây dựng NTM, trong đó tập trung: - Ưu tiên phát triển các sản phẩm du lịch như sinh thái nông nghiệp, nghỉ dưỡng nông thôn, trải nghiệm văn hóa, ẩm thực, chăm sóc sức khỏe, du lịch cộng đồng; phát triển hàng hóa nông nghiệp phục vụ tiêu dùng du lịch: quà tặng, lưu niệm, trang trí; mỹ phẩm, dược phẩm chăm sóc sức khỏe; - Phát triển, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực du lịch nông thôn; - Hỗ trợ mô hình liên kết phát triển du lịch và nông nghiệp, du lịch cộng đồng; - Tổ chức hoạt động xúc tiến, quảng bá điểm đến và sản phẩm du lịch nông thôn.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
6	- Chỉ đạo tiếp tục nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho lao động nông thôn, gắn với nhu cầu của thị trường, HTX và doanh nghiệp, thúc đẩy chuyển dịch lao động nông nghiệp sang công nghiệp, dịch vụ nông thôn: + Đánh giá nhu cầu đào tạo nghề, phát triển đa dạng và nâng cao các hình thức đào tạo gắn với bằng cấp, chứng chỉ...; + Đào tạo, bồi dưỡng, tăng cường năng lực cho đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý, người dạy nghề cho lao động nông thôn; phát triển Chương trình, giáo trình, tài liệu học nghề; số hóa các chương trình đào tạo nghề, đa dạng hóa các loại hình đào tạo; + Xây dựng các mô hình đào tạo nghề; tăng cường đào tạo nghề cho lao động nông thôn về: đào tạo nghề nông nghiệp; phi nông nghiệp; đào tạo nghề chất lượng cao (sơ cấp, trung cấp và cao đẳng); + Tiếp tục hỗ trợ đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo, phương tiện vận chuyển đào tạo lưu động cho các cơ sở giáo dục nghề nghiệp thực hiện đào tạo nghề nông thôn, ưu tiên ở các vùng khó khăn; xây dựng mới danh mục nghề, quy định khối lượng kiến thức tối thiểu và yêu cầu năng lực người học đạt được sau đào tạo (chuẩn đầu ra), định mức kinh tế - kỹ thuật cho một số ngành nghề phổ biến, có nhu cầu sử dụng nhiều lao động, đáp ứng yêu cầu của cơ cấu lại các ngành, lĩnh vực từng bước chuyển dịch lao động nông nghiệp sang tiểu thủ công nghiệp, công nghiệp, dịch vụ nông thôn;	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

TT	Nội dung thực hiện	Đơn vị chủ trì thực hiện
	+ Hỗ trợ phát triển thị trường lao động khu vực nông thôn; Hỗ trợ lao động nông thôn tìm kiếm, kết nối việc làm thông qua các Trung tâm dịch vụ việc làm; Hỗ trợ lao động nông thôn học nghề, học ngoại ngữ để đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài theo hợp đồng; - Theo dõi, chỉ đạo, tổng hợp tình hình thực hiện và phụ trách thẩm định, thẩm tra các chỉ tiêu, tiêu chí NTM (cấp huyện, xã) về Lao động.	
7	- Tiếp tục chỉ đạo các tổ chức tín dụng trên địa bàn ưu tiên nguồn vốn để cho vay phát triển nông nghiệp, nông thôn theo Nghị định 55/2015/NĐ-CP; thực hiện các giải pháp tháo gỡ khó khăn cho người dân do ảnh hưởng của dịch Covid-19; - Tổng hợp kết quả thực hiện tín dụng thương mại, tín dụng chính sách đối với lĩnh vực phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh.	Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh
8	Chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương thực hiện công tác điều tra, thống kê thu nhập; phụ trách thẩm định, thẩm tra các chỉ tiêu, tiêu chí NTM (cấp huyện, xã) về Thu nhập.	Cục Thống kê tỉnh
IV	Giảm nghèo và an sinh xã hội bền vững, đặc biệt là vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, bãi ngang ven biển	
1	Chỉ đạo thực hiện có hiệu quả Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững, Chương trình MTQG phát triển KTXH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; lồng ghép có hiệu quả 02 Chương trình MTQG này với Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới; ưu tiên đảm bảo chính sách an sinh xã hội đối với người nghèo và đối tượng dễ bị tổn thương; ưu tiên các xã nằm trong kế hoạch phấn đấu đạt chuẩn NTM.	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội; Ban Dân tộc tỉnh
2	- Chỉ đạo triển khai hiệu quả các chính sách hỗ trợ nhà ở, xóa nhà tạm, dột nát; - Theo dõi, chỉ đạo, tổng hợp tình hình thực hiện và phụ trách thẩm định, thẩm tra các chỉ tiêu, tiêu chí NTM (cấp huyện, xã) về Nhà ở dân cư.	Sở Xây dựng
3	Chỉ đạo thực hiện cơ chế hỗ trợ sắp xếp, ổn định dân cư miền núi góp phần thực hiện tiêu chí Nhà ở dân cư.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

TT	Nội dung thực hiện	Đơn vị chủ trì thực hiện
V	Nâng cao chất lượng giáo dục, y tế và chăm sóc sức khỏe người dân nông thôn; xây dựng hệ thống thiết chế văn hóa cơ sở và bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống gắn với phát triển kinh tế du lịch nông thôn	
1	- Tập trung chỉ đạo nâng cao chất lượng giáo dục, phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học, duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục trung học cơ sở, ưu tiên các chính sách để hỗ trợ phát triển giáo dục khu vực khó khăn, đặc biệt khó khăn vùng miền núi, ven biển; - Theo dõi, chỉ đạo, tổng hợp tình hình thực hiện và phụ trách thẩm định, thẩm tra các chỉ tiêu, tiêu chí NTM (cấp huyện, xã) về Giáo dục và Đào tạo.	Sở Giáo dục và Đào tạo
2	- Chỉ đạo xây dựng và phát triển mạng lưới y tế cơ sở trong tình hình mới đáp ứng yêu cầu của Bộ Tiêu chí NTM các cấp, đảm bảo hiệu quả phòng chống bệnh lây nhiễm và nâng cao chất lượng khám chữa bệnh cho người dân nông thôn; xây dựng cơ chế, chính sách đầu tư các Trung tâm y tế huyện đạt chuẩn (ưu tiên các huyện trong kế hoạch phân đầu đạt chuẩn NTM); - Tăng cường chất lượng dịch vụ y tế ở tuyến xã, huyện, đảm bảo chăm sóc sức khỏe người dân “toàn diện, liên tục”; - Chú trọng đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả công tác chăm sóc sức khỏe và dinh dưỡng của bà mẹ và trẻ em ở khu vực nông thôn. Cung cấp các can thiệp trực tiếp phòng chống suy dinh dưỡng, thiếu vi chất dinh dưỡng cho bà mẹ và trẻ em dưới 5 tuổi. Kiểm soát sự gia tăng thừa cân béo phì ở trẻ em.	Sở Y tế
3	- Chỉ đạo đẩy mạnh, nâng cao chất lượng, hiệu quả phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”. Phát động các phong trào rèn luyện thể dục thể thao phù hợp với từng đối tượng, từng địa phương. Tăng cường nghiên cứu, mở rộng mô hình về phát huy, kết nối thiết chế văn hóa truyền thống và thiết chế văn hóa mới đảm bảo sự đa dạng về văn hóa vùng miền, dân tộc; - Chỉ đạo bảo tồn và phát huy di sản văn hóa, nhân rộng mô hình câu lạc bộ hoạt động văn hóa văn nghệ nhằm bảo tồn giá trị văn hóa truyền thống. Khai thác mô hình bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống phục vụ cho phát triển du lịch.	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

TT	Nội dung thực hiện	Đơn vị chủ trì thực hiện
VI	Nâng cao chất lượng môi trường, xây dựng cảnh quan nông thôn sáng - xanh - sạch - đẹp và an toàn, giữ gìn và khôi phục hình ảnh, cảnh quan truyền thống của nông thôn	
1	- Tập trung chỉ đạo xây dựng cơ sở hạ tầng bảo vệ môi trường khu vực nông thôn; đầu tư, cải tạo, nâng cấp đồng bộ hệ thống thu gom, thoát nước thải và các công trình xử lý nước thải sinh hoạt tập trung và phân tán áp dụng biện pháp phù hợp, đồng thời khuyến khích phát triển các mô hình xử lý nước thải sinh hoạt quy mô thôn, hộ trong cộng đồng dân cư; - Chỉ đạo xây dựng và tổ chức hướng dẫn thực hiện các Đề án/Kế hoạch tổ chức phân loại, thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn trên địa bàn huyện đảm bảo theo quy định; nhất là việc thu gom, xử lý rác thải vỏ chai, bao bì thuốc bảo vệ thực vật sau khi sử dụng; - Đẩy mạnh xã hội hóa công tác bảo vệ môi trường, thu hút các doanh nghiệp lớn đầu tư các khu xử lý rác tập trung quy mô liên xã, liên huyện; xây dựng các mô hình xử lý chất thải sinh hoạt quy mô tập trung, ứng dụng công nghệ tiên tiến, hiện đại, thân thiện với môi trường; - Đẩy mạnh xử lý, khắc phục ô nhiễm và cải thiện chất lượng môi trường tại những khu vực tập trung nhiều nguồn thải, những nơi gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng.	Sở Tài Nguyên và Môi trường
2	- Chỉ đạo thu gom, tái chế, tái sử dụng các loại chất thải (phụ phẩm nông nghiệp, chất thải chăn nuôi...) ngay từ nguồn phát sinh theo nguyên lý “kinh tế tuần hoàn”; tiếp tục phát động và duy trì các phong trào nói không với rác thải nhựa; xây dựng cộng đồng dân cư không rác thải nhựa; - Giữ gìn và khôi phục hình ảnh, cảnh quan truyền thống của nông thôn; Tập trung phát triển các mô hình thôn, xóm xanh, sạch, đẹp; khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu làm tiền đề cho phát triển du lịch nông thôn trên địa bàn tỉnh về lâu dài; - Tập trung phát triển các mô hình sáng, xanh, sạch, đẹp; khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu làm tiền đề cho phát triển du lịch nông thôn, du lịch cộng đồng; - Chỉ đạo xây dựng các cơ sở chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản đảm bảo vệ sinh môi trường; - Theo dõi, chỉ đạo, tổng hợp tình hình thực hiện và phụ trách thẩm định, thẩm tra các chỉ tiêu, tiêu chí NTM (cấp huyện, xã) về Môi trường, Chất lượng môi trường sống.	Sở Tài Nguyên và Môi trường, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

TT	Nội dung thực hiện	Đơn vị chủ trì thực hiện
3	- Tăng cường quản lý an toàn thực phẩm tại các cơ sở, hộ gia đình sản xuất, kinh doanh thực phẩm; - Theo dõi, chỉ đạo, tổng hợp tình hình thực hiện và phụ trách thẩm định, thẩm tra các chỉ tiêu, tiêu chí NTM (cấp huyện, xã) về Tỷ lệ hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm.	Sở Y tế, Sở Công thương, Sở Nông nghiệp và PTNT
VII	Đẩy mạnh và nâng cao chất lượng các dịch vụ hành chính công; thúc đẩy quá trình chuyển đổi số trong nông thôn mới, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số, xây dựng NTM thông minh; bảo đảm và tăng cường khả năng tiếp cận pháp luật cho người dân; bảo đảm bình đẳng giới	
1	- Chỉ đạo, hướng dẫn cấp huyện, xã thực hiện đồng bộ các giải pháp về quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí đối với đội ngũ cán bộ, công chức xã để đảm bảo đạt chuẩn theo quy định của tiêu chí NTM; - Theo dõi, chỉ đạo, tổng hợp tình hình thực hiện và phụ trách thẩm định, thẩm tra các chỉ tiêu, tiêu chí NTM (cấp huyện, xã) về Hệ thống chính trị.	Sở Nội vụ
2	- Tăng cường chỉ đạo ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện các dịch vụ hành chính công nhằm nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính theo hướng minh bạch, công khai và hiệu quả ở các cấp (xã, huyện, tỉnh); thúc đẩy quá trình chuyển đổi số, công nghệ số trong nông nghiệp, nông thôn; - Theo dõi, chỉ đạo, tổng hợp tình hình thực hiện và phụ trách thẩm định, thẩm tra các chỉ tiêu, tiêu chí NTM (cấp huyện, xã) về Hành chính công.	Sở Thông tin và Truyền thông; Sở Nội vụ, Sở Tư pháp
3	- Tăng cường chỉ đạo hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở; nâng cao hoạt động trợ giúp pháp lý, giải quyết hòa giải, mâu thuẫn ở khu vực nông thôn; xây dựng xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; - Theo dõi, chỉ đạo, tổng hợp tình hình thực hiện và phụ trách thẩm định, thẩm tra các chỉ tiêu, tiêu chí NTM (cấp huyện, xã) về Tiếp cận pháp luật.	Sở Tư pháp

TT	Nội dung thực hiện	Đơn vị chủ trì thực hiện
4	- Tăng cường giải pháp nhằm đảm bảo bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình trên cơ sở giới; tăng cường bảo vệ và hỗ trợ những người dễ bị tổn thương trong các lĩnh vực của gia đình và đời sống xã hội; - Theo dõi, chỉ đạo, tổng hợp tình hình thực hiện và phụ trách thẩm định, thẩm tra các chỉ tiêu, tiêu chí NTM (cấp huyện, xã) về Bình đẳng giới.	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội
VIII	Nâng cao chất lượng, phát huy vai trò của tổ chức Đảng, chính quyền, Mặt trận TQVN và các đoàn thể chính trị - xã hội các cấp trong xây dựng NTM	
1	Tiếp tục triển khai rộng khắp Phong trào thi đua “Quảng Trị chung sức xây dựng nông thôn mới”.	Ủy ban Mặt trận TQVN tỉnh, các tổ chức chính trị xã hội cấp tỉnh; Ban Thi đua Khen thưởng tỉnh; Văn phòng Điều phối nông thôn mới
2	- Tăng cường vận động, phát huy vai trò làm chủ của người dân trong xây dựng NTM theo phương châm: dân biết, dân làm, dân kiểm tra, dân thụ hưởng; nâng cao hiệu quả việc lấy ý kiến sự hài lòng của người dân về kết quả xây dựng NTM; - Thực hiện Đề án vận động hỗ trợ xây mới nhà ở cho hộ nghèo, sửa chữa, xây dựng nhà ở cho người có công với cách mạng trên địa bàn tỉnh.	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh
3	Tiếp tục tổ chức triển khai Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng NTM, đô thị văn minh”; thực hiện công tác giám sát và phản biện xã hội trong xây dựng NTM.	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh; các tổ chức chính trị xã hội cấp tỉnh
4	Thúc đẩy chương trình khởi nghiệp, thanh niên làm kinh tế ở nông thôn; triển khai hiệu quả Phong trào “Tuổi trẻ Quảng Trị chung sức xây dựng nông thôn mới”.	Đoàn Thanh niên CSHCM tỉnh

TT	Nội dung thực hiện	Đơn vị chủ trì thực hiện
5	Triển khai hiệu quả Phong trào “Nông dân thi đua sản xuất kinh doanh giỏi, đoàn kết giúp nhau làm giàu và giảm nghèo bền vững” gắn với xây dựng NTM.	Hội Nông dân tỉnh
6	Đẩy mạnh thực hiện Cuộc vận động “Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch”; gìn giữ và phát triển hệ giá trị gia đình Việt Nam.	Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh
7	Triển khai hiệu quả Phong trào “Cựu chiến binh tham gia xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”.	Hội Cựu chiến binh tỉnh
IX	Giữ vững quốc phòng, an ninh và trật tự xã hội nông thôn	
1	- Tăng cường công tác bảo đảm an ninh, trật tự ở địa bàn nông thôn, phát hiện, giải quyết kịp thời các mâu thuẫn, tranh chấp, khiếu kiện ngay tại cơ sở, không để hình thành “điểm nóng” phức tạp về an ninh, trật tự; nâng cao chất lượng, hiệu quả phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc; tập huấn, bồi dưỡng lực lượng Công an xã bán chuyên trách; củng cố, xây dựng, nhân rộng các mô hình tổ chức quần chúng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở theo hướng tự quản, tự phòng, tự bảo vệ về an ninh, trật tự, giữ vững bình yên thôn xóm, góp phần phục vụ có hiệu quả sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội và xây dựng NTM; - Theo dõi, chỉ đạo, tổng hợp tình hình thực hiện và phụ trách thẩm định, thẩm tra các chỉ tiêu, tiêu chí NTM (cấp huyện, xã) về An ninh trật tự	Công an tỉnh
2	- Xây dựng lực lượng dân quân “vững mạnh, rộng khắp”, hoàn thành các chỉ tiêu quân sự, quốc phòng được giao; góp phần xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng toàn dân gắn với nền an ninh nhân dân, thế trận an ninh nhân dân; tích cực xây dựng địa bàn nông thôn vững mạnh toàn diện, đảm bảo giữ vững tiêu chí quân sự, quốc phòng trong xây dựng NTM; - Theo dõi, chỉ đạo, tổng hợp tình hình thực hiện và phụ trách thẩm định, thẩm tra các chỉ tiêu, tiêu chí NTM (cấp huyện, xã) về Quốc phòng.	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh
X	Tăng cường công tác quản lý điều hành, giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình; nâng cao năng lực xây dựng NTM; truyền thông về xây dựng NTM	
1	- Chỉ đạo đẩy mạnh tuyên truyền nâng cao nhận thức đến tất cả cán bộ, đảng viên, các tổ chức, đơn vị và toàn thể nhân dân, xác định xây dựng NTM là nhiệm vụ chính trị trọng tâm, xuyên suốt, “có điểm khởi đầu, nhưng không có điểm kết thúc”. - Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá tình hình thực hiện các nội dung, tiêu chí trong xây dựng nông thôn mới tại các địa phương.	Các Sở, ngành, đoàn thể cấp tỉnh

TT	Nội dung thực hiện	Đơn vị chủ trì thực hiện
2	Tiếp tục tăng cường tập huấn, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác xây dựng NTM các cấp; Đổi mới phương pháp kiểm tra, đánh giá, thẩm tra, thẩm định địa phương đạt chuẩn NTM theo hướng thực chất, khách quan, khoa học và hiệu quả, tăng cường ứng dụng CNTT.	Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh
3	Đẩy mạnh, đa dạng hình thức truyền thông, nâng cao nhận thức để nâng cao hiệu quả công tác truyền thông về xây dựng NTM.	Sở Thông tin và Truyền thông; Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh
4	Tổng hợp chung nhu cầu vốn của các địa phương và các Sở, ngành để thực hiện nội dung Kế hoạch. Tham mưu bố trí nguồn vốn Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới (ngân sách Trung ương, ngân sách tỉnh và các nguồn vốn hợp pháp khác) thực hiện Chương trình. Tổng hợp tình hình giải ngân, kết quả huy động nguồn lực đầu tư từ ngân sách nhà nước hỗ trợ thực hiện Chương trình.	Sở Kế hoạch và Đầu tư
5	Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư trong việc phân bổ vốn Chương trình. Phối hợp với cơ quan Thường trực Chương trình đề xuất UBND tỉnh chỉ đạo điều chỉnh, bổ sung, thực hiện cơ chế chính sách hỗ trợ thực hiện Chương trình giai đoạn 2021-2025. Thực hiện công tác tài chính, thanh quyết toán nguồn vốn thuộc Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới.	Sở Tài chính

Phụ lục 06
DANH MỤC CÁC VĂN BẢN THAM MƯU UBND TỈNH
(Kèm theo Kế hoạch số 248 /KH-UBND ngày 31 /12/2021 của UBND tỉnh Quảng Trị)

TT	Nội dung thực hiện	Cơ quan thực hiện	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
1	Ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 04/11/2021 của Tỉnh ủy	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các Sở, ngành liên quan; UBND các huyện, thị xã	Quý I/Năm 2022
2	Thành lập/kiện toàn BCD và Quy chế làm việc của BCD các chương trình MTQG giai đoạn 2021-2025	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các Sở, ngành liên quan	Quý I/Năm 2022
3	Thành lập/ kiện toàn cơ quan tham mưu giúp việc BCD các chương trình MTQG tỉnh	Sở Nội vụ	Các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Nông nghiệp và PTNT, Lao động Thương binh và Xã hội; Ban Dân tộc tỉnh	Quý I/Năm 2022
4	Ban hành bộ tiêu chí nông thôn mới các cấp (xã, thôn) theo các mức độ (đạt chuẩn, nâng cao, kiểu mẫu) trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2022-2025	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các Sở, ngành liên quan; UBND các huyện, thị xã	Quý II/Năm 2022
5	Báo cáo kết quả thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các Sở, ngành liên quan; UBND các huyện, thị xã	Định kỳ 6 tháng, hàng Năm hoặc theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền